

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Giang Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hằng Hải và ông Phạm Tuấn Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị Y, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Trung T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 04/10/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị Y trình bày:

Chị và anh Trần Trung T chung sống với nhau từ năm 2013 đến ngày 02/3/2015 anh chị đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2016-2017 thì phát sinh mâu thuẫn và đến năm 2022 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, trong làm ăn và nuôi dạy con cái không có tiếng nói chung thường xuyên cãi nhau. Chị đã cố gắng nhẫn nhịn để gia đình được hoà thuận nhưng chỉ được một thời gian anh chị lại xảy ra cãi nhau. Từ tháng 02/2023 chị ra ngoài đi làm thỉnh thoảng mới về nên hai anh chị ít nói chuyện và không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay chị đề nghị toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Trần Trung T.

Về con chung, trong thời gian chung sống anh chị có hai con chung là cháu Trần Anh K sinh ngày 23/6/2015 và cháu Trần Hạo N sinh ngày 15/02/2019. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T trực tiếp nuôi cháu K và chị trực tiếp nuôi cháu N, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, anh chị có một số tài sản chung gồm nhà cấp IV và một số cây cối, khi ly hôn chị sẽ tự thỏa thuận chia với anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ, hiện nay anh chị còn nợ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - phòng giao dịch huyện Bảo Thắng số tiền 120.000.000đ, bao gồm 100.000.000đ vay vốn hộ nghèo và 20.000.000 vay vốn nước sạch và vệ sinh môi trường. Hiện số nợ trên chưa đến thời hạn trả nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Trung T, lời khai ngày 24/10/2023 anh T trình bày: Anh và chị Lý Thị Y đã về chung sống với nhau từ năm 2013 và đăng ký kết hôn ngày 02/3/2015 tại UBND thị trấn Nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống anh chị thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đến mức trầm trọng, đến tháng 02/2023 khi chị Y ra ngoài đi làm thì anh đã khuyên chị đi làm ở Lào Cai cho gần nhà và tiện chăm sóc con cái nhưng chị Y không đồng ý. Chị Y đi một thời gian thì anh biết được thông tin chị có tình cảm với người khác và anh chị xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Hai bên gia đình đã tham gia góp ý cho anh chị nhưng không có kết quả, hiện tại chị Y đã trở về và không sống cùng nhà với anh nữa. Đến nay chị Y xin ly hôn thì anh không nhất trí, anh đề nghị được đoàn tụ. Về con chung, trường hợp chị Y cương quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai cháu Trần Anh K và Trần Hạo N, anh yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cả hai cháu, mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng cho đến năm các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và công nợ chung thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Tòa án đã hỏi ý kiến cháu Trần Anh Kiệt và cháu có nguyện vọng muốn ở với bố. Ngày 10/11/2023 Tòa án đã thông báo cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - phòng giao dịch huyện Bảo Thắng về khoản nợ của chị Y anh T, tại công văn số 191-CV/NHCS-KTKS ngày 15/11/2013 Ngân hàng không đề nghị Tòa án thu hồi nợ vay của anh chị trong vụ án này. Đối với vụ án này Tòa án không tiến hành hoà giải được do anh T vắng mặt tại phiên hoà giải không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay chị Y giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn về giải quyết về nuôi con chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227, 228, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử cho chị Lý Thị Y ly hôn anh Trần Trung T. Về con chung, xử giao cháu Trần Anh K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao

cháu Trần Hạo N cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Y phải chịu tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Lý Thị Y có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Trần Trung T. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. **Anh T vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh T.**

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Lý Thị Y và anh Trần Trung T có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2015 tại UBND thị trấn Nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Y cho rằng cuộc sống chung của chị và anh T không hạnh phúc và có mâu thuẫn xảy ra nguyên nhân do anh chị không hợp tính nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm về làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái. Chị Y đã cung cấp được xác nhận của chính quyền địa phương về việc mâu thuẫn vợ chồng là đúng sự thật. Mặt khác lời khai của anh T cũng thừa nhận vợ chồng anh có mâu thuẫn và hiện không còn chung sống với nhau nữa, anh T mong muốn đoàn tụ nhưng lại không có mặt tại phiên hoà giải. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, anh chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên không thể hàn gắn được. Tại phiên toà hôm nay chị Y giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần cần chấp nhận yêu cầu của chị, xử cho chị Y được ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Chị Y và anh T đều công nhận anh chị có hai con chung là cháu Trần Anh K sinh ngày 23/6/2015 và cháu Trần Hạo N sinh ngày 15/02/2019. Lời khai tại Toà án anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng. Tại phiên toà hôm nay chị Y có nguyện vọng nuôi cháu Trần Hạo N và để anh T nuôi cháu Trần Anh K. Xét thấy tại địa phương chị Y và anh T đều là lao động tự do, đi làm thuê có thu nhập nên đều có khả năng nuôi dưỡng con chung như nhau. Toà án đã hỏi ý kiến của cháu Trần Anh K và cháu có nguyện vọng muốn ở với bố. Như vậy để đảm bảo cho anh chị đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con, và để đảm bảo cho các cháu được chăm sóc tốt nhất thì Hội đồng xét xử cần giao cháu Trần Anh K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Trần Hạo N cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, do chị Y và anh T đều được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị Y không có đề nghị gì về cấp dưỡng nên không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết các đương sự không ai đề nghị giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem

xét. Đối với công nợ chung, Ngân hàng Chính sách xã hội không đề nghị Toà án giải quyết thu hồi công nợ của chị Y anh T trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Lý Thị Y ly hôn anh Trần Trung T.

2/ Về con chung, xử giao cháu Trần Anh K sinh ngày 23/6/2015 cho anh Trần Trung T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Trần Hạo N sinh ngày 15/02/2019 cho chị Lý Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Y và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Lý Thị Y phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn, khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 16/10/2023 và biên lai số **0000925** ngày 19/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, chị Y đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- UBND TT NT P;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Bảo Thắng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Hoàng Thị Giang Thanh**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Giang Thanh**







